

Số: /2022/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với Đại đội Dân quân
thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Xét Tờ trình số 6087/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ chính sách đối với Đại đội Dân quân thường trực của tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 98/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

1. Đối với chiến sĩ Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh; cán bộ chỉ huy, quản lý Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh không phải là Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã nhưng đã qua đào tạo ngành quân sự cơ sở

a) Hỗ trợ ngày công lao động và chức vụ chỉ huy

- Mức hỗ trợ ngày công lao động: 223.500 đồng/người/ngày.

Khi chiến sĩ hết thời hạn tham gia Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh nhưng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh quyết định kéo dài thời gian công tác để thực hiện nhiệm vụ khẩn cấp về Quốc phòng (theo quy định tại Điều 18 Luật Quốc phòng) thì được hưởng mức hỗ trợ ngày công kéo dài: 120.000 đồng/người/ngày x số ngày được kéo dài. Thời gian kéo dài không quá 03 tháng.

- Nếu giữ các chức vụ chỉ huy thì được hỗ trợ thêm như sau:

+ Đại đội trưởng và Chính trị viên: 400.000 đồng/người/tháng.

+ Phó Đại đội trưởng và Chính trị viên phó: 350.000 đồng/người/tháng.

+ Trung đội trưởng: 300.000 đồng/người/tháng.

+ Tiểu đội trưởng: 150.000 đồng/người/tháng.

b) Hỗ trợ tuần tra, làm nhiệm vụ ban đêm: 112.000 đồng/người/đêm, mỗi đêm tối đa 10 người.

c) Hỗ trợ tiền ăn: được hỗ trợ bằng mức tiền ăn của Hạ sĩ quan - Binh sĩ bộ binh tại ngũ theo quy định hiện hành của Bộ Quốc phòng, không trừ vào tiền hỗ trợ ngày công lao động.

d) Hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế: hỗ trợ 100% mức đóng theo quy định.

đ) Hỗ trợ trang phục: thực hiện như quy định tại Điều 6 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

e) Hỗ trợ một lần sau khi hoàn thành nghĩa vụ tham gia Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh đủ 02 năm (24 tháng): 5.960.000 đồng/người.

Trường hợp giải quyết hoàn thành đột xuất với lý do hợp lý:

- Tham gia từ 12 tháng đến 18 tháng: được hỗ trợ 4.000.000 đồng/người;

- Tham gia từ 06 tháng đến 12 tháng: được hỗ trợ 2.000.000 đồng/người;

- Tham gia dưới 06 tháng: không được hỗ trợ.

g) Đối với nữ: ngoài các mức hỗ trợ nêu trên, được hỗ trợ thêm 300.000 đồng/người/tháng.

2. Đối với cán bộ chỉ huy, quản lý Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh là Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được điều động: các chế độ, chính sách đang hưởng được địa phương bảo đảm theo quy định. Ngoài ra được hỗ trợ thêm hàng tháng và hỗ trợ hoàn thành như sau:

a) Hỗ trợ thêm hàng tháng:

- Đại đội trưởng và Chính trị viên: 300.000 đồng/người/tháng.
- Phó Đại đội trưởng và Chính trị viên phó: 250.000 đồng/người/tháng.
- Trung đội trưởng: 200.000 đồng/người/tháng.
- Tiểu đội trưởng: 150.000 đồng/người/tháng

b) Hỗ trợ hoàn thành: Thực hiện như điểm e khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này.

3. Nguồn kinh phí bảo đảm

Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách cho Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh được bảo đảm trong dự toán giao hàng năm của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh từ nguồn ngân sách địa phương hỗ trợ. Số tiền, hình thức mua sắm thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ, chính sách đối với Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá X, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh;
- TT. HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh Bình Dương;
- Website, Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Các phòng, App, Web;
- Lưu: VT, CV (5).

CHỦ TỌA

PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Nguyễn Trường Nhật Phụng